

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2017/HSST
Ngày 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Toán; Bà Phan Thị Nhụ;

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương- Kiểm sát viên;

Ngày 27/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 195/2017/HSST, ngày 07/9/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2017/QĐXX-HSST ngày 13/9/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T - Sinh năm 1992; HKTT: thôn Đức T, xã Chi L, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Bó: Nguyễn Đức K, sinh năm 1966; Mẹ: Nguyễn Thị D - sinh năm 1968; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/05/2017 đến ngày 16/08/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trần Quý H, sinh năm 1985

Cháu Trần Thị L, sinh năm 2006

Cháu Trần Quý H1, sinh năm 2008

(Đều đã chết)

Đại diện hợp pháp của những người bị hại: Ông Trần Quý Tr, sinh năm 1952

Địa chỉ: Vũ D, Bồng L, Quế V, Bắc Ninh (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1966; địa chỉ: Đức T, Chi L, Quế V, Bắc Ninh. (Có mặt)

Công ty TNHH vận tải Quế Dương do ông Nguyễn Đăng Kh, sinh năm 1974 là giám đốc đại diện theo pháp luật; Địa chỉ: Mao D – Phụng M – Quế V – Bắc Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đức T là lái xe taxi tại Công ty TNHH vận tải Quế D ở thôn Mao D, xã Phụng M, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh do

anh Nguyễn Đăng Kh, sinh năm 1974 ở thôn Mao D, xã Phương M, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh làm giám đốc. T có giấy phép lái xe hợp lệ số 270162009980 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 23/6/2016 và được công ty giao cho chiếc xe ô tô taxi BKS 99A-109.50 để thực hiện việc đưa đón vận chuyển khách. Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 01/05/2017, T điều khiển xe ô tô taxi BKS 99A-109.50 đi từ thị trấn Phố Mới đi về chợ Chì, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ để đón khách. Khi xe ô tô taxi do T điều khiển đi đến đường tỉnh lộ 279 thuộc địa phận thôn Vũ D, xã Bồng L, lúc này T phát hiện ngược chiều có xe mô tô BKS 99V1-2075 do anh Trần Quý H, sinh năm 1985, ở thôn Vũ D, xã Bồng L, huyện Quế V chở con gái là Trần Thị L, sinh năm 2006 và con trai là Trần Quý H1, sinh năm 2008 điều khiển theo hướng từ Bồng L đi thị trấn Phố Mới. Lượng xe tham gia giao thông trên đường ít, đường vắng. Xe mô tô do anh H điều khiển vượt lên một xe máy đi cùng chiều, đi lấn sang phần đường xe ô tô T điều khiển. Do bất ngờ, T không làm chủ được tốc độ, theo phản xạ đã đánh lái ô tô sang bên trái, lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều làm phần đầu bên phải xe ô tô đâm vào xe mô tô do anh H điều khiển, hất anh H, cháu L, cháu H1 ngã xuống đường. Sau đó T giảm ga điều khiển xe ô tô đi được 28m thì dừng lại. T xuống xe và phát hiện anh H, cháu H1 đã tử vong. Xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng nặng. Cháu L được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Quế Võ nhưng đã bị tử vong trên đường đi cấp cứu. T đã đến Công an đầu thú.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ án là đoạn đường tỉnh lộ 279 thuộc địa phận xã Vũ D, Bồng L, Quế V, Bắc Ninh, mặt đường bê tông nhựa rộng 15 mét cho hai chiều xe chạy. Lấy mốc là cột biển báo hiệu giao nhau nguy hiểm với đường không ưu tiên, mép đường nhựa bên phải theo chiều hướng từ phố Mới – đi Bồng Lai thuộc đường tỉnh lộ 279 làm mép đường chuẩn.

Mô tả theo số thứ tự vị trí:

Vùng dầu loang kích thước (35x25)cm trên mặt đường, tâm vùng dầu loang cách mép đường 6,85m, cách chân cột biển báo hiệu giao nhau nguy hiểm là 69m (Ký hiệu 1)

Vết dạng nước từ vùng dầu loang (1) đến đầu xe ô tô bên phụ, kích thước 27,45m x 45cm, vết dạng nước trên mặt đường, điểm khởi đầu vết dạng nước từ vùng dầu loang hướng phố Mới, cách mép đường 6,85m, điểm kết thúc vết dạng nước hướng vào phần đầu xe ô tô bên phụ cách mép đường 5,1m. (Ký hiệu 1A)

Vùng mảnh vỡ kích thước (28x9,5)m, tâm đầu vùng mảnh vỡ hướng phố Mới cách mép đường 4,6m; cách vết dầu loang (1) là 2,25m. (Ký hiệu 2)

Vị trí nạn nhân nam chết tại hiện trường (anh Trần Quý H) ở tư thế nằm sấp xuống mặt đường, phần đầu hướng về phố Mới, phần chân nạn nhân hướng Bồng L hơi chệch vào tâm đường; đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường 4,65m, cách tâm vùng dầu loang (1) là 8,2m phần gót chân bên phải nạn nhân cách mép đường 5,55m. (Ký hiệu 3)

Vũng máu kích thước (30x20)cm trên mặt đường, tâm vũng máu cách mép đường 4,65m, cách đỉnh đầu nạn nhân (3) là 10cm. (Ký hiệu 4)

Vũng máu kích thước 2mx70cm trên mặt đường, điểm khởi đầu vũng máu cách mép đường 5,45m, cách đỉnh đầu nạn nhân (3) là 8,15m, điểm kết thúc vũng máu vào phần bụng nạn nhân (6). (Ký hiệu 5)

Vị trí nạn nhân nam giới chết tại hiện trường (cháu Trần Quý H1): nạn nhân ở tư thế nằm nghiêng về bên phải trên mặt đường, phần đầu nạn nhân hướng Bồng L hơi chệch vào tâm đường, phần chân nạn nhân hướng về phố Mới, đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường 4,9m, cách đỉnh đầu nạn nhân (3) là 10m, cách đầu trục giữa xe mô tô (7) là 1m, phần gót chân trái nạn nhân cách mép đường 4,3m. (Ký hiệu 6)

Vị trí xe mô tô BKS: 99V1-2075 nằm đổ ngã về phía bên phải xe xuống mặt đường, phần đầu xe hướng phố Mới, phần đuôi xe hướng Bồng L, đầu trục giữa bánh lốp trước cách mép đường là 4,1m; trục giữa cách mép đường 4m; đầu trục giữa bánh lốp sau cách mép đường 3,85m. (Ký hiệu 7)

Vùng dầu loang kích thước 1,3m x 80cm trên mặt đường, tâm vùng dầu loang cách mép đường 3,75m, cách trục giữa xe mô tô (7) là 25cm. (Ký hiệu 8)

Vị trí xe ô tô BKS 99A-109.50 đỗ trên mặt đường, phần đầu xe hướng Bồng Lai, phần đầu xe hơi chệch vào mép đường, phần đuôi xe hướng phố Mới hơi chệch vào tâm đường, đầu trục giữa bánh lốp sau bên phụ cách mép đường 5,15m, cách đầu trục giữa bánh lốp sau xe mô tô (7) là 7m; đầu trục giữa bánh lốp trước bên phụ cách mép đường là 5,1m. (Ký hiệu 9)

Vùng nước + dầu loang kích thước (90x60)cm trên mặt đường tâm vùng, cách mép đường 5,15m; cách đầu trục giữa bánh lốp trước bên phụ xe ô tô (9) là 45cm. (Ký hiệu 10).

Khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 99A-109.50 xác định: Xe ô tô con loại 5 chỗ ngồi, BKS 99A-10950 nhãn hiệu Kia Morning màu sơn bạc, xe có kích thước 3,59m, rộng 1,59m, cao 1,49m, trên nóc xe có gắn đèn mào có chữ taxi Quê Võ (0241)3863863-QV98.

Khu vực bên phải phía trước đầu xe bao gồm cản trước, đèn pha, một phần nắp ca pô, phần nhựa chắn bùn bánh trước có dấu vết dập, vỡ biến dạng mất mảnh toàn bộ trên diện (95x85x40)cm.

Xem xét phía trong tại vị trí đầu khung xe phía trước, bên phải phát hiện mảnh nhựa màu bạc kích thước (6x5)cm ở tình trạng găm chặt vào đầu khung xe, bề mặt mảnh nhựa có dấu vết trầy xước, đầu khung xe găm mảnh nhựa này bị cong, vênh biến dạng diện (10x8)cm, cách mặt đất 47cm.

Khoảng cách từ vị trí đầu phía trước khung xe có mảnh nhựa màu bạc găm chặt đã mô tả ở trên đến mặt ngoài thành lốp phía trước bên trái là 1,25m.

Phần nắp ca pô bên phải bị cong vênh, biến dạng nhiều (nặng) hơn bên trái. Mặt trên nắp ca pô vị trí sát mép bên phải ra đến gần giữa nắp ca pô phát hiện diện dấu vết trầy xước bám chất màu nâu đỏ, các mảnh vụn nhựa, chất màu xanh diện (50x50)cm. Phần vỏ thân xe bên phải ngay phía trên góc bánh trước, giáp với nắp ca pô có dấu vết bị biến dạng dồn ép từ trước về sau, từ trái sang phải, kích thước (60x55)cm.

- Xem xét kính lái thấy kính có dấu vết vỡ, nứt lõm từ trên xuống dưới, từ trước về sau, mạnh hơn ở bên phải, giảm dần sang bên trái.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS: 99V1-2075 xác định: Xe mô tô, BKS 99V1-2075 nhãn hiệu VMEP SANDA RSII khuyết và mất mảnh toàn bộ cung đèn pha, mặt nạ, yếm nhựa hai bên, chắn bùn bánh trước, ốp nhựa sườn xe bên trái. Vị trí đồng hồ công tơ mét thấy còn một phần bảng đồng hồ tốc độ kích thước (7,5x5)cm, khuyết hai gương chiếu hậu, chỉ còn lại chân gương bên trái. Vị trí giữa khung tay lái và mặt phía trên, mặt phía sau phát hiện thấy diện dấu vết màu nâu đỏ, kích thước (9x7)cm. Xung quanh vị trí này, các dây đồng hồ công tơ mét, dây điện cũng bám dấu vết màu nâu đỏ. Xem xét tay lái hai bên thấy mặt công tắc bên trái hướng về phía trước, phần cao su tay nắm tại vị trí này cách xa cục công tắc 2,5cm. Cụm công tắc đèn bên tay lái bên phải có hướng lên phía trên, tay phanh hướng xuống dưới, phần đầu tay phanh có dấu vết màu nâu đỏ kích thước (1,8x1,2)cm.

Toàn bộ cang phía trước, lốp xe, vành xe và trục phía trước biến dạng, dồn ép sát vào lỗ máy hướng từ trước về sau.

Khám nghiệm tử thi anh Trần Quý H xác định:

Khám ngoài:

- Vùng thái dương, gò má, vùng góc hàm bên trái, vùng trán rải rác có nhiều vết rách da và xây xước da. Môi trên và môi dưới bên trái bầm tím và tụ máu kích thước (2x2)cm, trong miệng có chất bẩn màu nâu.

- Vùng ngực bên trái cách bờ sườn trái 8cm, cách đường giữa 7,5cm có vết xây xước da nằm chéo chéo kích thước (5,5x2)cm.

- Mặt trước 1/2 dưới đùi phải, mặt trước 1/3 dưới đùi trái, mặt trước, trong khớp gối bên phải, mặt trước trong cổ chân phải rải rác có nhiều vết xây xước da không liên tục.

*Mổ tử thi:

- Giải phẫu vùng ngực thấy da cơ vùng ngực màu thuần nhất, gãy cung bên xương sườn 2, 3, 4, 5, 6 và khung bên xương sườn 7, 8 bên phải. Khoang lồng ngực hai bên có chứa nhiều máu, phổi trái bình thường, bề mặt phổi có nhiều mảng xuất huyết. Bề mặt phổi nhẵn, mặt cắt phổi xốp, khô. Phổi phải xẹp, bề mặt có nhiều mảng xuất huyết kích thước (17x10)cm. Rách đáy phổi phải kích thước (7,5x1)cm, xung quanh dập nát bầm tím tụ máu kích thước (12x8)cm. Rách bờ trái bao tim kích thước (12x3)cm, trong bao tim có chứa máu không đông.

- Giải phẫu vùng bụng thấy khoang ổ bụng có chứa nhiều máu. Vỡ phức tạp mặt sau bên thùy gan phải kích thước (14x10)cm, vỡ phức tạp mặt dưới gan phải diện (20x10)cm. Vỡ phức tạp mặt dưới thùy gan trái kích thước (7x2)cm.

Khám nghiệm tử thi cháu Trần Quý H1 xác định:

- Vùng trán phía trước hai bên, vùng thái dương, vùng quanh miệng và môi rải rác có một số vết xây xước da. Hai mắt nhắm, niêm mạc nhợt nhạt đồng tử giãn.

- Vùng ngực bên trái, toàn bộ vùng ngực bên phải, khuỷu tay trái, phải, gan bàn tay rải rác có vết xây xước da.

- Vùng bụng có vết rách gọn da cơ phức tạp diện (26x14)cm; sâu tới khoang ổ bụng, làm thoát toàn bộ phủ tạng trong ổ bụng ra bên ngoài. Bề mặt của vết rách da vùng bụng có găm một số vật dị vật màu trắng đen.

*Mổ tử thi: Giải phẫu vùng bụng theo vết rách da thấy khoang ổ bụng có chứa nhiều máu, dập nát toàn bộ phủ tạng trong khoang ổ bụng dạng phức tạp làm thoát gan, dạ dày ra bên ngoài.

***Khám nghiệm tử thi cháu Trần Thị L xác định:**

Khám ngoài:

- Vùng cằm trước bên phải, vùng hô châu phải, mào châu trái có vết xây xát da
- Mặt trước cổ tay phải đến mu bàn tay phải rải rác có vết xây xát da bầm tím không liên tục trên diện (9x3)cm. Gãy kín 1/3 dưới hai xương cẳng tay bên phải
- Mặt sau khuỷu tay trái, mặt trước trong 1/3 trên đùi phải, giữa đùi trái, mặt trước trong khớp gối trái rải rác có vết xây xát.
- Gãy kín 1/3 dưới hai xương cẳng chân bên trái.

*Không tiến hành mổ tử thi do gia đình cương quyết từ chối.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ;

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 178A, 178B, 178C/GĐ-PC54 ngày 05/05 và ngày 10/05/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Nguyên nhân chết của Trần Quý H, sinh năm 1985 ở xã Bồng L, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh là do đa chấn thương, chấn thương ngực kín làm rách phổi, rách bao tim; chấn thương bụng kín làm dập vỡ gan phức tạp làm mất máu cấp dẫn đến suy hô hấp, suy tuần hoàn.

Không đủ cơ sở kết luận nguyên nhân chết của Trần Thị L, sinh năm 2006 ở xã Bồng L, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh

Nguyên nhân chết của Trần Quý H1, sinh năm 2008 ở xã Bồng L, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh là do đa chấn thương, chấn thương bụng hở làm dập vỡ nội tạng trong ổ bụng phức tạp, gãy xương chậu gây mất máu cấp dẫn đến suy hô hấp, suy tuần hoàn.

Tại Kết luận giám định số 36/GDDV-PC54 ngày 5/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Dấu vết biến dạng phần đầu phía trước bên phải xe ô tô BKS 99A-109.50 được hình thành do va chạm với vật tày, chiều hướng từ trước về sau, hơi hướng từ trái sang phải theo chiều của xe ô tô.

- Dấu vết biến dạng phần đầu phía trước xe mô tô BKS 99V1-2075 được hình thành do va chạm với vật tày, chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải theo chiều của xe mô tô.

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là tại mặt lặn lớp bánh trước của xe mô tô BKS 99V1-2075 (vị trí có chữ “CASUMINA” ở mặt thành lớp bên phải và các chữ “2.25-17” ở mặt thành lớp bên trái) với cản trước phía bên phải của xe ô tô BKS 99A-109.50, vị trí cách mép trước thân xe bên trái 1m20, cách mặt đất 0m47. Chiều hướng va chạm từ trước về sau, hơi hướng từ trái sang phải theo chiều xe ô tô BKS 99A-109.50 và từ trước về sau, từ trái sang phải theo chiều xe mô tô BKS 99V1-2075.

Tại Kết luận giám định số 2206/C54(P4) ngày 20/5/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận:

Trong mẫu máu ghi thu của nạn nhân Trần Quý H ký hiệu M1 gửi giám định có tìm thấy Etanol (cồn), nồng độ Etanol: 223,16mg/100ml máu

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình;

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, gia đình bị cáo và gia đình người bị hại thỏa thuận với nhau bồi thường dân sự toàn bộ tất cả các khoản thiệt hại là 300.000.000đ; Gia đình bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại đến nay là 230.000.000đ và bị cáo xác định sau này sẽ có trách nhiệm bồi thường nốt cho gia đình người bị hại số tiền còn lại là 70.000.000đ mà không yêu cầu công ty TNHH vận tải Quế D phải bồi thường; Giữa bị cáo và công ty sẽ tự giải quyết không yêu cầu HĐXX xem xét vấn đề này; Gia đình người bị hại nhất trí điều đó và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 99A-109.50 đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đăng Kh đầy đủ và anh Kh không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 91/CTr-VKS ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; Phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 điều 202; Điều 33; Điều 42; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS; xử phạt Nguyễn Đức T 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam); Đề nghị áp dụng điều 584, 585, 591 BLDS buộc bị cáo Tâm phải bồi thường nốt cho gia đình người bị hại số tiền 70.000.000đ;

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS; Trả lại cho gia đình người bị hại Chiếc xe máy; Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi, 01 quần bò dài; 01 áo phông; 01 quần ngắn màu xanh đều đã qua sử dụng và một số mảnh nhựa vỡ; Trả lại bằng lái xe cho bị cáo;

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Ông K và ông T không có ý kiến gì tham gia tranh luận cùng với đại diện Viện kiểm sát;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 01/05/2017, Nguyễn Đức T là lái xe taxi điều khiển xe ô tô taxi BKS 99A-109.50 đi từ thị trấn Phố Mới đi về chợ Chì, xã Bồng L, huyện Quế V để đón khách. Khi đến đường tỉnh lộ 279 thuộc địa phận thôn Vũ D, xã Bồng L, phát hiện ngược chiều có xe mô tô do anh Trần Quý H điều khiển chở hai con đi theo hướng từ Bồng L đi thị trấn Phố Mới. Lúc này lượng xe tham gia giao thông trên đường ít, đường vắng. Xe mô tô do anh H điều khiển vượt lên một xe máy đi cùng chiều và đi lấn sang phần đường xe ô tô T điều khiển. Do bất ngờ, khoảng cách gần, T không làm chủ được tốc độ nên đã lái xe theo phản xạ, đánh lái ô tô sang bên trái, lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều làm phần đầu bên phải xe ô tô đâm vào xe mô tô do anh H điều khiển, hất anh Hiếu, cháu L, cháu H1 ngã xuống đường hậu quả làm cả ba bố con đều tử vong.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Đức T điều khiển xe ô tô đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ 2008. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” phạm vào khoản 3, Điều 202 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên xét cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình những người bị hại. Sự việc xảy ra bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú; Ông nội của bị cáo đã chết trong kháng chiến chống Pháp và được nhà nước tặng Huy chương chống pháp hạng nhất; Gia đình người bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Mặt khác xét thấy vụ án xảy ra phía người bị hại cũng có lỗi: Anh H điều khiển xe máy tham gia giao thông trong máu có tỉ lệ cồn rất cao (223mg/100ml máu), khi

điều khiển xe anh H đã lấn sang làn đường của xe đi ngược chiều. Đây là các tình tiết cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ giáo dục đối với bị cáo tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS nên xét cần áp dụng điều 47 BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp;

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã có thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự tổng cộng các khoản là 300.000.000đ; Đến nay gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 230.000.000đ; Bị cáo nhận trách nhiệm sẽ bồi thường nốt cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000đ mà không yêu cầu công ty TNHH vận tải Quế D phải bồi thường; Giữa bị cáo và công ty sẽ tự giải quyết không yêu cầu HĐXX xem xét vấn đề này; Gia đình người bị hại nhất trí điều đó và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường gia đình người bị hại; Xét thấy cần chấp nhận sự thỏa thuận này của các bên và buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường nốt cho gia đình người bị hại số tiền 70.000.000đ là phù hợp.

Đại diện công ty TNHH vận tải Quế D vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên phía công ty có đơn đề nghị với nội dung: Công ty xác định đến nay công ty đã hỗ trợ bị cáo số tiền sửa chữa xe ô tô là 55.000.000đ còn tiền bồi thường thì công ty sẽ hỗ trợ cho bị cáo và gia đình sau này khi đã lấy được các khoản tiền bảo hiểm và thanh toán mọi chi phí, tiền còn lại bao nhiêu công ty sẽ hỗ trợ cho bị cáo sau còn hiện tại công ty không đồng ý bồi thường vì theo hợp đồng hai bên ký kết khi sự việc xảy ra lỗi của ai người đó chịu; bị cáo gây tai nạn thì phải bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo xác định trách nhiệm bồi thường là của mình và không có yêu cầu gì với công ty, sau này giữa bị cáo và công ty sẽ tự giải quyết sau không yêu cầu tòa án giải quyết. Phía gia đình người bị hại cũng nhất trí quan điểm này của bị cáo nên xét cần chấp nhận quan điểm của bị cáo và đại diện người bị hại cũng như công ty về vấn đề này là phù hợp;

Về vật chứng: Chiếc xe máy BKS 99V1-2075 đã hư hỏng nặng, gia đình bị cáo đã bồi thường giá trị xe cho gia đình người bị hại; Gia đình người bị hại có yêu cầu được nhận lại xe; bị cáo cũng nhất trí vấn đề này nên cần trả lại chiếc xe máy cho gia đình người bị hại là phù hợp;

Áo sơ mi, quần bò, áo phông, quần ngắn đã qua sử dụng và một số mảnh nhựa, bị cáo, gia đình người bị hại đều xác định những vật này không còn giá trị sử dụng, không có yêu cầu nhận lại và đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy những tài sản này nên cần tịch thu tiêu hủy những tài sản này;

Về tang vật: Chiếc bằng lái xe là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Áp dụng khoản 3 Điều 202; Điều 33; Điều 41; Điều 42; Điều b, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99 BLTTHS; Điều 591 BLDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Xử phạt: Nguyễn Đức T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ 03/5/2017 đến 16/8/2017).

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường nốt cho gia đình người bị hại (đại diện là ông Trần Quý Tr) số tiền 70.000.000đ

Trả lại bị cáo giấy phép lái xe số 270162009980 mang tên Nguyễn Đức T;

Trả lại xe máy cho gia đình ông Trần Quý Tr; Tịch thu tiêu hủy áo sơ mi, quần bò, áo phông, quần ngố đã qua sử dụng và một số các mảnh nhựa (các tang vật có đặc điểm tại biên bản bàn giao tang vật của chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ ngày 01/9/2017);

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 3.500.000đ án phí DSST;

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng